

Bản án số: 377/2020/HSST.

Ngày: 08/09/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung -  
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa: Bà  
Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành  
phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 379/2020/HSST ngày 19/08/2020  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2020/QĐXXST ngày 28/8/2020 đối  
với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Việt C1**, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1972

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 07, phường Tích Lương, thành phố TH, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:  
Không; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi  
phạm tội: Không; Con ông: Lê Bích, sinh năm 1936(đã chết); Con bà: Phạm Thị  
Thu, sinh năm 1936; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ : Nội Thị  
Oánh, sinh năm 1978; Có 01 con: Lê Đức Mạnh, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ,  
tạm giam từ ngày 08/06/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

**\* Người chứng kiến:** 1. Trần Văn S, sinh năm 1958(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, phường Phú Xá, Tp TH, tỉnh TH

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970( Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, phường Phú Xá, Tp TH, tỉnh TH

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 13, phường Phú Xá, thành phố TH thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Lê Việt C1. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của C1 có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. C1 khai là Heroine C1 mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Việt C1 và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của C1 có khối lượng **0,178 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số 3584/C09-TT2 ngày 17/06/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “C1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 916/KL- KTHS ngày 15/7/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh TH kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Lê Việt C1 là: **0,178 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Lê Việt C1 khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, C1 đi xe bus từ nhà đến khu vực đối diện chùa Phố Hương thuộc phường Trung Thành, thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C1 gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, C1 cất vào túi quần phía trước bên trái, đi đến khu vực cây xăng Tích Lương thuộc tổ 13, phường Phú Xá thì bị tổ công tác Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Lê Việt C1 phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu 3584/C09- TT2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 389/CT - VKSTPTN, ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Lê Việt C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Việt C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3584/C09-TT2 (bên trong chứa ma túy);

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Việt C1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hội 16 giờ 10 phút ngày 08/6/2020, tại khu vực tổ 13, phường Phú Xá, thành phố TH, Lê Việt C1 có hành vi tàng trữ **0,178 gam** Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Phú Xá, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Lê Việt C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 249 quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c,... Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy song do nghiện ma túy không từ bỏ được nên đã có hành vi mua ma túy sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3584/C09-TT2 bên trong chứa ma túy.

[8]. Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, C1 khai mua của một người đàn ông không rõ địa chỉ, lai lịch tại khu vực chùa Phố Hương, phường Trung Thành, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***Tuyên bố:*** Bị cáo Lê Việt C1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

***Căn cứ vào:*** Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt C1: **18** ( Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 3584/C09-TT2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 04 dấu tròn của Viện Khoa học hình sự – Bộ công an và chữ ký của Đoàn Thị Lệ Hằng và Ma Nhật Anh.

*(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 436 ngày 13/08/2020 giữa Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH và Công an thành phố TH)*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*  
*- Công an TPTN;*  
*- THA phạt tù;*  
*- Sở Tư pháp TN;*  
*- Bị cáo;*  
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*  
*- Công an TPTN;*  
*- THA phạt tù;*  
*- Sở Tư pháp TN;*  
*- Bị cáo;*  
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TH, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2018/TLST - HS

ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:



Bị cáo: **Đỗ Từ Thiện**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1967  
Nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Từ Thiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng :** Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Từ Thiện: **60** ( Sáu mươi ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**4. Về các vấn đề khác:**

\* *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa chất ma túy); 25 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Thắng mà có.

- Tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 332 ngày 02/8/2018; Ủy nhiệm chi số 78 ngày 26/7/2018 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

\* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

*\* Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

### **XÉT THẤY**

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về án phí, quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: (                    ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

*Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự:* Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

*VKSND, Tỉnh, TP;*

*- Công an TPTN;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

- *THA phạt tù;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

***Đặng Minh Tuân***

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**